TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-PT
Ngày: 04 - 4 - 2025
V/v: Tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Thẩm phán: bà Đỗ Thu Hương;

Bà Phạm Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Bà Nguyễn Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp kiện đòi tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐ-PT ngày 05/02/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 15/2025/QĐ-PT, ngày 07/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Phạm Quốc V; Địa chỉ: Số nhà 37, tổ dân phố 01, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: bà Bùi Thị Khánh L; Địa chỉ: Số nhà 49, tổ dân phố 07, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo uỷ quyền đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, Luật sư, Văn phòng luật sư Kim Ngân; địa chỉ: Thôn C4, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị X; địa chỉ: Số nhà 37, tổ dân phố 01, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị M; địa chỉ: Salon ô tô Hoàng Nguyên, số 64, tổ dân phố 01, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Ông Phạm Ngọc H (H1); Địa chỉ: Salon ô tô Hoàng Nguyên, số 64, tổ dân phố 01, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

5. Người kháng cáo: Bà Bùi Thị Khánh L - là bị đơn trong vụ án.

(Tại phiên tòa, ông Phạm Quốc V, bà Nguyễn Thị Kim N có mặt; bà Bùi Thị Khánh L, bà Phan Thị X, bà Nguyễn Thị M, ông Phạm Ngọc H (H1) vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 10/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Quốc V trình bày:

Ông Phạm Quốc V có mối quan hệ thân thiết với bà Bùi Thị Khánh L từ trước. Từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 01 năm 2023 bà L đã vay ông V tổng số tiền là 825.600.000 đồng để mở quán cà phê và mua xe ô tô; số tiền này ông V cho vay bằng hình thức chuyển qua tài khoản Ngân hàng nhiều lần như sau:

- Chuyển cho bà L vay 343.500.000 đồng vào số tài khoản 103875952687 của bà L tại Vietinbank để bà L mở quán cà phê, cụ thể:

+ Ngày 29/8/2022 chuyển 20.000.000 đồng;

+ Ngày 22/9/2022 chuyển 200.000.000 đồng;

+ Ngày 17/10/2022 chuyển 100.000.000 đồng;

+ Ngày 28/10/2022 chuyển số tiền 13.500.000 đồng;

+ Ngày 19/01/2023 chuyển 10.000.000 đồng.

- Chuyển cho bà L vay 482.100.000 đồng vào tài khoản số 36010000669955 của bà Nguyễn Thị M (*chủ cửa hàng xe ô tô*) để bà L vay mua ô tô và phụ kiện ô tô (*xe ô tô mua bằng số tiền này hiện bà L đứng tên chủ sở hữu*), cụ thể:

+ Ngày 24/10/2022, chuyển 20.000.000 đồng *(để đặt cọc xe)*;

+ Ngày 24/10/2022, chuyển 457.000.000 đồng (*để tất toán mua xe*);

+ Ngày 26/10/2022, chuyển 5.100.000 đồng (*để mua phụ kiện xe ô tô*).

Mặc dù hai bên không làm giấy hẹn trả nợ, nhưng bà L hứa đến tháng 10 năm 2023 sẽ trả số tiền đã vay ông V; đến ngày 01/11/2023, bà L nhắn tin qua điện thoại khất nợ ông V, nhưng cho đến nay bà L vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Vì vậy, ông V khởi kiện, yêu cầu bà L trả cho ông V tổng số tiền đã vay là 825.000.000 đồng (*không yêu cầu trả số lẻ 600.000 đồng, gồm 100.000 đồng trong số tiền 5.100.000 đồng chuyển ngày 26/10/2022 và 500.000 đồng trong số tiền 13.500.000 đồng chuyển ngày 28/10/2022*); không yêu cầu bà L trả lãi vay; nếu chậm thi hành bản án, bà L phải chịu lãi theo quy định của pháp luật. Đồng thời ông V yêu cầu tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để đảm bảo thi hành án.

2. Tại văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án ngày 08/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Bùi Thị Khánh L trình bày:

Bà Bùi Thị Khánh L và ông Phạm Quốc V có mối quan hệ thân thiết với nhau từ khoảng tháng 7 năm 2022. Trong khoảng thời gian này, ông V đã nhiều lần tự nguyện chuyển vào tài khoản của bà L và tài khoản của bà Nguyễn Thị M tổng số tiền 825.600.000 đồng; cụ thể:

- Chuyển 343.500.000 đồng vào tài khoản số 103875952687 của bà L (*từng lần chuyển như ông V trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết*). Mục đích việc chuyển tiền là ông V tặng, cho bà L; bà L không vay mượn khoản tiền này.

- Chuyển 482.100.000 đồng vào tài khoản số 36010000669955 của bà Nguyễn Thị M (*chủ cửa hàng xe ô tô Hà Mon, từng lần chuyển như ông V trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết*). Mục đích việc chuyển tiền là ông V tặng, cho bà L, để bà L đặt cọc mua xe ô tô, trả tiền mua xe ô tô và mua phụ kiện xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; biển kiểm soát: 27A-094.71 mang tên Bùi Thị Khánh L; bà L không vay mượn khoản tiền này.

Ngoài ra, ông V còn chuyển tiền vào tài khoản cho bà L vào những ngày lễ, nội dung chuyển khoản đều là quà tặng cho bà L.

Ngày 08/3/2023, vợ ông V là bà Phan Thị X yêu cầu bà L phải trả 100.000.000 đồng (gồm 50.000.000 đồng tiền công và vật liệu ông V bỏ ra làm quán cà phê cho bà L; 50.000.000 đồng bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Xuân). Bà L đã trả trực tiếp cho ông V, bà Xuân 90.000.000 đồng và ngày 19/9/2023, bà L chuyển trả cho ông V số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản số 998888888888 của ông V. Những khoản tiền này không liên quan đến số tiền 825.600.000 đồng mà ông V chuyển khoản tặng, cho bà L đã trình bày ở trên. Bà L không có yêu cầu gì đối với số tiền 110.000.000 đồng đã trả này.

Ông V khai ngày 01/11/2023, bà L có nhắn tin cho ông V để khất nợ là không đúng sự thật vì: ông V và bà L có mối quan hệ thân thiết, trước ngày 05/11/2023 hai người có gặp nhau, ông V tự ý cầm điện thoại của bà L sử dụng nên tin nhắn đó không phải là do bà L nhắn

Bà L không nợ tiền ông V, vì vậy bà L không nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V và không có yêu cầu phản tố trong vụ án này.

3. Tại đơn đề nghị ngày 09/7/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị X trình bày:

Bà Phan Thị X và ông Phạm Quốc V là vợ chồng hợp pháp, số tiền 825.600.000 đồng ông V chuyển cho bà L vay là tài sản chung của vợ chồng, bà Xuân không được biết việc ông V chuyển khoản tiền này cho bà L. Bà Xuân đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông V và không có yêu cầu độc lập trong vụ án này.

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Phạm Quốc V trình bày tại giai đoạn xét xử sơ thẩm:

Khoản tiền 825.000.000 đồng ông V khởi kiện yêu cầu bà L trả là tiền ông V cho bà L vay để làm ăn, nội dung từng lần chuyển tiền đều ghi "chuyển tiền"; còn các khoản tiền mà bà L cho rằng là quà do ông V tặng, cho bà L thì ông V đều ghi rõ nội dung là quà tặng nhân dịp nào đó liên quan đến bà L. Vì vậy đề nghị Tòa án buộc bà L phải trả cho ông V số tiền là 825.000.000 đồng ông V đã chuyển cho bà L vay.

5. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về việc giải quyết vụ án: Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử đưa bà Nguyễn Thị M vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử không đưa là bà Mon vào tham gia tố tụng, không lấy lời khai của bà Mon nên chưa có đủ cơ sở để giải quyết vụ án, vì vậy Viện kiểm sát chưa có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

6. Tại bản án Dân sự sơ thẩm số: 16/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 166, Điều 194 và Điều 274, Điều 275 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Quốc V. Bị đơn bà Bùi Thị Khánh L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Phạm Quốc V tổng số tiền là 825.000.000 đồng (*tám trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của ông Phạm Quốc V cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bà Bùi Thị Khánh L còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bị đơn bà Bùi Thị Khánh L phải chịu toàn bộ 36.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch. Trả lại cho nguyên đơn ông Phạm Quốc V 18.375.000 đồng (*mười tám triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng

án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo biên lai số 0000943 ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Cấm chuyển dịch quyền về tài sản".

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 14/10/2024, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ nhận được đơn kháng cáo của bà Bùi Thị Khánh L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: bà Bùi Thị Khánh L không chấp nhận trả lại cho ông Phạm Quốc V số tiền 825.000.000 đồng; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không buộc bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

* Ngày 05/01/2025, bà Bùi Thị Khánh L nộp đơn kháng cáo bổ sung với nội dung: đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Cấm chuyển dịch quyền về tài sản".

* Ngày 07 tháng 11 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án Dân sự phúc thẩm số: 06/2024/TLPT-DS. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nộp bổ sung thêm các tài liệu chứng cứ, ngoài ra Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thu thập, bổ sung thêm các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án như yêu cầu nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến nguồn thu nhập, bảng lương và tiến hành lấy lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng bà Nguyễn Thị M, ông Phạm Ngọc H (H1).

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/12/2024 người làm chứng bà Nguyễn Thị M trình bày:* vào thời điểm năm 2022, bà Nguyễn Thị M là chủ quản lý salon ô tô Hoàng Nguyên. Vào ngày 24/10/2022 và ngày 26/10/2022 bà Mon có nhận số tiền 20.000.000 đồng tiền đặt cọc xe, số tiền 457.380.000 đồng tiền tất toán xe và số tiền 5.100.000 đồng tiền phụ kiện xe từ ông Phạm Quốc V. Tất cả số tiền trên ông V chuyển cho bà Mon bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Bà Mon xác nhận đã nhận tiền từ ông V, còn mọi thủ tục liên quan đến việc mua bán chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI GRAND I10, biển kiểm soát 27A-094.71 do anh Phạm Ngọc H (H1) thực hiện. Ông V liên hệ mua bán, tư vấn xe ô tô với nhân viên của cửa hàng, bà Mon chỉ nhận tiền, ngoài ra mọi vấn đề khác liên quan đến việc mua bán xe bà Mon không biết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/12/2024, người làm chứng ông Phạm Ngọc H (H1)*: vào thời điểm năm 2022, ông Phạm Ngọc H (H1) là nhân viên tư vấn bán hàng tại salon ô tô Hoàng Nguyên. Vào thời gian này, ông Hoàng có trực

tiếp tư vấn mua bán chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI GRAND I10, biển kiểm soát 27A-094.71 với ông Phạm Quốc V. Thời điểm mua bán xe ô tô ông H (H1) trực tiếp tư vấn với ông V, bà L chỉ đến nhận xe. Quá trình mua bán xe, ông V là người chủ động chọn loại xe, màu xe, khi làm giấy tờ xe, ông V nói với ông H (H1) đăng ký xe mang tên bà L. Sau đó, ông V chủ động gửi ảnh căn cước công dân của bà L cho ông H (H1) để thực hiện thủ tục đăng ký xe. Ông H (H1) không biết mối quan hệ giữa ông V và bà L là gì, ông V có nhu cầu mua xe, ông H (H1) chỉ tư vấn bán xe. Ông V là người trả tiền đặt cọc mua xe, tiền mua xe và tiền lắp đặt phụ kiện trong xe; tất cả các khoản thanh toán trên đều được ông V chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng của bà Nguyễn Thị M, do thời gian đã lâu ông H (H1) không nhớ chính xác ông V trả bao nhiêu tiền và vào thời gian nào. Việc mua xe giữa ông V và bà L là tặng, cho hay vay ông H (H1) không biết.

* Ngày 20/11/2024, bà Hà Thị T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phạm Quốc V có đơn từ chối làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Phạm Quốc V.

* Ngày 02/01/2025, ông Phạm Quốc V làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời kê biên tài sản đối với tài sản là quán cà phê của bà Bùi Thị Khánh L, vì cho rằng bà L đang có ý định tẩu tán tài sản để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho mình bằng cách sang nhượng cửa hàng cho người khác. Sau khi xác minh, Tòa án xác định quán cà phê mang tên "Lynh caffe" của bà L tại địa chỉ số nhà 76 -78, tổ 01, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, mặt bằng của quán là do bà L thuê của ông Nguyễn Thành Chung, bà Bùi V Hà. Ngày 20/12/2024, bà L đã chuyển nhượng quyền thuê mặt bằng làm quán và cơ sở vật chất, trang thiết bị của quán cho bà Đào Thị Như Trang. Việc chuyển nhượng này đã có hiệu lực trước thời điểm ông V có đơn đề nghị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu của ông V là không có căn cứ, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên không chấp nhận đối với yêu cầu này của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các đương sự không có ý kiến gì bổ sung, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người bảo vệ quyền lợi lợi ích hợp pháp đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của bà L trình bày: bà L và ông V có mối quan hệ là người yêu của nhau từ trước khi ông V chưa xây dựng gia đình, sau đó ngắt quãng đến năm 2022 hai bên nối lại quan hệ tình cảm, đã được thể hiện trong các tin nhắn zalo, trong thời gian này ông V nói vợ chồng đã ly hôn nên bà L tin tưởng và nhận lời yêu ông V, ông V thường xuyên mời bà L đi ăn cơm cùng ông V và gặp bạn bè ông V, sau này bà L mới biết ông V nói dối và bảo bà L xoá hết mọi thông tin trên mạng xã

hội. Trong thời gian yêu nhau ông V thường xuyên tặng quà bà L vào các ngày lễ, sinh nhật bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản bà L, khi chuyển tiền lúc thì có nội dung chuyển khoản lúc thì không có nội dung nhưng điều đó thể hiện việc ông V chuyển tiền hoàn toàn tự nguyện, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện nội dung ông V cho bà L vay tiền, ông V không cung cấp được cho Toà án mà chỉ khai bằng miệng vì vậy chưa đủ căn cứ để đánh giá mục đích chuyển tiền là cho vay để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V.

Theo các tài liệu bà L giao nộp, các dòng tin nhắn của ông V đều thể hiện ông V chuyển tiền là hoàn toàn tự nguyện, và ông V có hứa rất nhiều lần: *"E biết là anh không thiếu thốn gì đúng không? Vì yêu em nên anh cũng không tiếc gì với em cả. Tất cả là vì yêu e nên anh tự nguyện, em cũng chẳng đòi hỏi gì. Chúng mình ko còn yêu nhau, vui vẻ chia tay thì a cũng ko đến mức làm như thế với em đâu..."; "Anh còn muốn mua nhà cho em nữa cơ..."..."Anh bảo quán đấy làm hoàn toàn bằng tiền của em.", "Anh bảo xe là em mua trước khi gặp lại anh", "Em cất xe sang ngõ ngay nhé, từ giờ cứ để ở ngõ nhé".* Như vậy mặc dù việc chuyển tiền vào tài khoản bà L mặc dù không có nội dung nhưng những tin nhắn trên đã chứng minh bà L không vay mượn tiền của ông V mà do ông V tự nguyện chuyển tiền cho bà L. Điều này còn thể hiện rất rõ ở giao dịch mua xe ô tô khi ông V đặt vấn đề đặt cọc mua xe, chọn ô tô, chuyển tiền vào tài khoản của người bán, làm giấy tờ đăng ký xe tất cả đều do ông V thực hiện, bà L chỉ việc đến nhận ô tô đã thể hiện trong các lời khai của người bán xe, và lời khai của ông V, bản án sơ thẩm nhận định ông V chuyển tiền cho bà L là tự nguyện, đây không phải là quan hệ vay tài sản là hoàn toàn có căn cứ đúng bản chất của sự việc.

Theo quy định tại Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì "*1. Giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc hành vi cụ thể. Giao dịch dân sự thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử được coi là giao dịch bằng văn bản. 2. Trường hợp luật quy định giao dịch dân sự phải được thể hiện bằng văn bản có công chứng, chứng thực, đăng ký thì phải tuân theo quy định đó*".

Theo quy định tại Điều 457 Bộ luật Dân sự về hợp đồng tặng cho tài sản, thì cần xác định trong vụ án này quan hệ giữa ông V và bà L là hợp đồng tặng cho không có điều kiện vì ông V không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc ông V chuyển tiền cho bà L có kèm theo yêu cầu bà L phải thực hiện một hoặc nhiều nghĩa vụ dân sự trước hoặc sau khi tặng cho.

Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật dân sự về chấm dứt quyền sở hữu khi chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu của mình cho người khác. Như vậy thì thời điểm ông V chuyển tiền cho bà L thì đã là hành vi chấm dứt quyền sở hữu đối với số tiền đã chuyển và nó đã được chuyển sang cho bà L. Bà L đã xác lập quyền sở hữu đối với tài sản tặng cho như ô tô mang tên bà L. Như vậy việc ông V khởi kiện cho rằng bà L vay tiền là không có căn cứ. Việc ông V chuyển tiền cho bà L là số tiền riêng của ông V, chứ không phải tiền tiết kiệm của ông V đã được thể hiện trong tin nhắn và các lời khai của ông V.

Cấp sơ thẩm đã xác định bản chất sự việc của vụ án việc chuyển tiền của ông

V là hoàn toàn tự nguyện, không phải quan hệ vay mượn, hoặc chuyển tiền theo yêu cầu của bà L, nhưng bản án sơ thẩm lại áp dụng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình xác định số tiền ông V chuyển cho bà L là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là áp dụng sai pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bà L.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Bùi Thị L, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; đề nghị huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời tại QĐ số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ.

*** Tại phần tranh tụng trong phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến:**

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán chủ tọa và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm chuyển dịch về tài sản theo Quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Về án phí phúc thẩm đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Cấm chuyển dịch quyền về tài sản". Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[1.2] Về thụ lý yêu cầu khởi kiện và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hạn kháng cáo; tư cách người tham gia tố tụng và sự vắng mặt của các đương sự:

- Về thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 13/3/2024, ông Phạm Quốc V nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp buộc

bà L phải trả cho ông V số tiền đã chuyển khoản vào tài khoản của bà L và tài khoản của bà Mon (đại lý ô tô) tổng số tiền là 825.000.000 đồng, ngày 27/3/2024 Toà án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là *"Tranh chấp kiện đòi tài sản"*, cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông V, bà L đều có địa chỉ cư trú tại thành phố Điện Biên Phủ, ông V đã nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí, cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng thẩm quyền .

[1.3]. Về thời hạn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/10/2024, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ nhận được đơn kháng cáo của bà Bùi Thị Khánh L với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 theo hướng: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Không buộc bị đơn bà L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Xét đơn kháng cáo gửi trong hạn luật định và bà L đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại các Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên kháng cáo được chấp nhận thụ lý, xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 05/01/2025, bà Bùi Thị Khánh L có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung: Đề nghị Toà án phúc thẩm huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "cấm chuyển dịch quyền về tài sản". Xét nội dung kháng cáo bổ sung của bà Bùi Thị Khánh L không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận thụ lý, xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo bổ sung theo thủ tục phúc thẩm.

[1.4]. Xác định tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Hà Thị Tcó đơn từ chối làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Phạm Quốc V. Căn cứ ý kiến của nguyên đơn ông Phạm Quốc V tại phiên tòa phúc thẩm về việc ông V tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bà Hà Thị Tchấm dứt tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trong giai đoạn xét xử phúc thẩm vụ án.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, đã bổ sung bà Nguyễn Thị Kim N tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền, đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và xét thấy để làm rõ nội dung vụ án nên cần phải bổ sung bà Nguyễn Thị M, ông Phạm Ngọc H

(H1) vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng vì bà Mon là chủ đại lý ô tô Hoàng Nguyên và là chủ tài khoản đã được ông V chuyển khoản để mua ô tô, ông H (H1) là nhân viên trực tiếp tư vấn bán ô tô cho ông V, bà L vì vậy cần thiết phải đưa bà Mon, ông Hoàng vào tham gia tố tụng.

Tại phiên toà phúc thẩm, bà Xuân, bà L, bà Mon, ông H (H1) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có lý do; căn cứ quy định tại Điều 294; Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự có tên nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án và kháng cáo của bị đơn bà Bùi Thị Khánh L, thì thấy rằng:

[2.1] Nội dung vụ án:

- Nguyên đơn cho rằng: Do có mối quan hệ quen biết và thân thiết nên từ khoảng tháng 8/2022 đến tháng 01/2023 ông V đã cho bà Bùi Thị Khánh L vay nhiều lần với tổng số tiền là 825.600.000 đồng. Trong đó, ông V chuyển tổng số tiền 343.500.000 đồng vào số tài khoản của bà L tại ngân hàng Vietinbank để bà L vay mở quán cà phê, chuyển tổng số tiền 482.100.000 đồng vào số tài khoản của bà Nguyễn Thị M (chủ cửa hàng xe ô tô) để bà L vay mua ô tô và phụ kiện ô tô. Mặc dù hai bên không viết giấy vay nhưng bà L có hứa đến tháng 10/2023 sẽ trả tiền. Đến hẹn bà L chưa trả và ngày 01/11/2023 bà L nhắn tin xin khất nợ, nhưng đến nay bà L vẫn chưa trả. Vì vậy ông V khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà L trả cho ông số tiền 825.000.000 đồng (không yêu cầu trả số lẻ 600.000 đồng), không yêu cầu trả lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V đã làm đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm chuyển dịch về tài sản đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại Grand I10, BKS 27A-094.71 mang tên Bùi Thị Khánh L. Ngày 09/4/2024 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã ban hành Quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Cấm chuyển dịch quyền về tài sản" đối với chiếc ô tô trên. Tại phiên tòa sơ thẩm ông V yêu cầu tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 02 nêu trên.

- Bị đơn cho rằng: ông V và bà L có mỗi quan hệ thân thiết yêu đương với nhau từ trước khi ông V chưa lấy vợ, đến tháng 7/2022 hai người gặp lại và tiếp tục mối quan hệ do ông V nói với bà L đã ly hôn vợ, trong thời gian này, ông V đã nhiều lần tự nguyện chuyển tiền vào tài khoản của bà L với nội dung tặng quà ngày 14/2, ngày Noel, ngày sinh nhật.....Tuy nhiên số tiền 825.600.000 đồng chuyển vào tài khoản Ngân hàng của bà L và tài khoản của chủ cửa hàng xe ô tô mặc dù không có nội dung chuyển khoản là gì, chỉ ghi là "chuyển tiền" cũng chỉ là với mục đích tặng, cho bà L, chứ bà L không vay mượn tiền của ông V, các tin nhắn tự nguyện tặng, cho được thể hiện trong các tài liệu chứng cứ mà bà L đã nộp trong hồ sơ vụ án. Còn đối với tin nhắn bà L xin khất nợ vào ngày 01/11/2023 như ông V trình bày là không đúng sự thật vì ông V và bà L có mối quan hệ thân thiết, trước đó vào ngày 05/11/2023 hai người có gặp nhau, ông V tự ý cầm điện thoại của bà L sử dụng nên tin nhắn đó không phải do bà L nhắn. Ngày 08/3/2023, vợ

ông V yêu cầu bà trả 100.000.000 đồng tiền công, vật liệu làm quán cà phê và tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Bà L đã gửi đủ số tiền này cho vợ chồng ông V. Ngày 19/9/2023, bà cũng chuyển trả ông V số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản ông V. Những số tiền kể trên không liên quan đến số tiền 825.600.000 đồng mà ông V chuyển khoản tặng, bà không có yêu cầu gì đối với số tiền này. Bà L không nợ tiền ông V, do vậy không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố trong vụ án này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị X cho rằng: bà và ông V là vợ chồng hợp pháp, số tiền 825.600.000 đồng ông V chuyển cho bà L vay là tài sản chung của hai vợ chồng, bà không được biết việc ông V chuyển cho bà L. Bà Xuân đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông V và không có yêu cầu gì khác.

[2.1] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

** Đối với yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Khánh L về việc bà L không chấp nhận trả lại cho ông Phạm Quốc V số tiền 825.000.000 đồng; yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, theo hướng bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không buộc bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm:*

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Ông V cho rằng ông cho bà L vay số tiền 825.600.000 đồng, nhưng lại không cung cấp được tài liệu chứng minh về giao dịch vay nợ giữa hai bên, bà L cũng không thừa nhận có vay tiền. Đối với tin nhắn xin khất nợ từ tài khoản facebook của bà L, tin nhắn này không nêu rõ xin khất nợ số tiền bao nhiêu, khoản vay nào, vay từ khi nào, do vậy cũng không đủ cơ sở xác định bà L có vay tiền của ông V. Bà L khai rằng số tiền tranh chấp là ông V tự nguyện cho mình. Căn cứ vào các tài liệu mà đương sự cung cấp như tin nhắn giữa tài khoản Zalo "Thiên Thiên" và bà L (BL 112,114), biên bản ghi lời khai của ông V (BL 358-359), các lời khai của bà L... thì giữa ông V và bà L có mối quan hệ tình cảm, cả hai bên đều thừa nhận. Do vậy có cơ sở để xác định rằng số tiền 825.600.000 đồng là ông V tự nguyện chuyển khoản cho bà L, giữa hai bên không có quan hệ vay mượn, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây không phải là tranh chấp hợp đồng vay tài sản mà là tranh chấp Kiện đòi tài sản là có căn cứ.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên cho thấy ông V tự nguyện thực hiện giao dịch chuyển tiền cho bà L số tiền đang tranh chấp, nhưng cần phải xét đến nguồn gốc số tiền đó. Theo Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"*1. Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng và thu nhập hợp pháp khác trong thời kỳ hôn nhân, trừ trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật này; tài sản mà vợ chồng được thừa kế chung hoặc được tặng cho chung và tài sản khác mà vợ chồng thỏa thuận là tài sản chung…*

2. Tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất, được dùng để bảo đảm nhu cầu của gia đình, thực hiện nghĩa vụ chung của vợ chồng.

3. Trong trường hợp không có căn cứ để chứng minh tài sản mà vợ, chồng đang có tranh chấp là tài sản riêng của mỗi bên thì tài sản đó được coi là tài sản chung".

Ông V khai tiền ông đã chuyển cho bà L là từ thu nợ công trình hoặc thanh toán công trình thiết kế, thi công nội thất mà gia đình ông kinh doanh, vợ chồng ông tích góp có được (BL 359). Đây là số tiền lớn, là tài sản hình thành từ hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình ông V, bà Xuân (Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mang tên Phan Thị X - BL 378) và được hình thành trong thời kỳ hôn nhân, không có căn cứ nào chứng minh đó là tài sản riêng của ông V nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình thì số tiền 825.600.000 đồng là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng ông V, bà Xuân.

Điều 35 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*1. Việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung do vợ chồng thỏa thuận…*", việc ông V tặng cho bà L số tiền 825.600.000 đồng phải có sự thỏa thuận và thống nhất với bà Xuân. Theo lời khai của bà Xuân thì ông V tự ý chuyển tiền cho bà L, bà Xuân không được biết (BL 225). Trong biên bản ghi lời khai ngày 06/12/2024, ông V khai khi chuyển tiền cho bà L thì ông nói với vợ là cho bạn vay tiền, bà Xuân đồng ý, nhưng ông không nói rõ là bà L vay (BL359). Tuy nhiên, bản chất là ông V tặng cho bà L chứ không phải giao dịch cho vay, ông V đã đưa ra thông tin gian dối với vợ, do vậy việc ông V cho tiền bà L không có sự thống nhất, thỏa thuận giữa hai vợ chồng. Căn cứ vào Điều 123 Bộ luật dân sự 2015 thì giao dịch tặng, cho giữa ông V và bà L có mục đích, nội dung vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội nên vô hiệu. Khoản 2 Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*2. Tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất, được dùng để bảo đảm nhu cầu của gia đình, thực hiện nghĩa vụ chung của vợ chồng".* Do số tiền tranh chấp là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng ông V, không có sự thỏa thuận phân chia trong thời kỳ hôn nhân, ông V tự ý cho tiền bà L đã làm ảnh hưởng đến khối tài sản chung hợp nhất của vợ chồng nên giao dịch tặng cho giữa ông V và bà L vô hiệu toàn bộ. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Khánh L về việc không chấp nhận trả lại cho ông Phạm Quốc V số tiền 825.000.000 đồng; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, theo hướng bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Bùi Thị Khánh L phải chịu 36.750.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch. Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng, án phí, lệ phí Toà án, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà L chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là có căn cứ. Yêu cầu kháng cáo của bà L về việc đề nghị Hội đồng xét xử không buộc bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

** Đối với yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Khánh L về việc đề nghị Toà án phúc thẩm huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "cấm chuyển dịch quyền về tài sản":*

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên quyết định tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "cấm chuyển dịch quyền về tài sản". Xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm chuyển dịch quyền về tài sản là cần thiết để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả tiền của bà L. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Khánh L về việc đề nghị Toà án phúc thẩm huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 138 Bộ luật tố tụng dân sự thì "*vụ việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật*" là một căn cứ để hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời. Do vậy khi Tòa án cấp phúc thẩm ban hành bản án phúc thẩm (sẽ có hiệu lực pháp luật ngay) thì đồng thời phải ban hành quyết định hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời kể trên. Khi đó, căn cứ quy định tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020, nếu tài sản đã bị Toà án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà người phải thi hành án vẫn giao dịch chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, không dùng số tiền từ việc bán tài sản đó để thi hành án cho người được thi hành án (nguyên đơn trong vụ án dân sự) thì cơ quan thi hành án có quyền kê biên tài sản đã bán cho người thứ ba để giải quyết việc thi hành án. Do vậy quyền lợi của nguyên đơn vẫn được đảm bảo.

Như vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Bùi Thị Khánh L về việc đề nghị Toà án phúc thẩm huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "cấm chuyển dịch quyền về tài sản". Tuy nhiên, như nhận định ở trên việc bản án phúc thẩm sẽ có hiệu lực pháp luật ngay thì đồng thời huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo bản án phúc thẩm, Hội đồng xét xử hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "cấm chuyển dịch quyền về tài sản" đối với xe ô tô hiệu HYUNDAI GRAND I10, biển kiểm soát 27A-094.71. Đồng thời, dừng phong tỏa tài khoản đối với tài khoản số

810003948839 tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V Nam Chi nhánh Điện Biên phòng giao dịch Him Lam, tên chủ tài khoản ông Phạm Quốc V, số tiền tại thời điểm phong tỏa: 40.000.000 đồng theo Quyết định số 02/2024/QĐ-BPBĐ ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên và hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm chuyển dịch về tài sản theo Quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm nên Toà án cấp phúc thẩm xác định lại nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Theo đó, bị đơn bà Bùi Thị Khánh L phải chịu toàn bộ số tiền 36.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho nguyên đơn ông Phạm Quốc V 18.375.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo biên lai số 0000943 ngày 25/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà L không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì người kháng cáo bà Bùi Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001067 ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Bà L đã nộp đủ.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 307, khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 24; khoản 1, 4 Điều 26; Điều 28; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị Khánh L về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 30/9/2024

của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo hướng bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không buộc bà L phải chịu án phí DSST; Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Cấm chuyển dịch quyền về tài sản".

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 166, Điều 194 và Điều 274, 275 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 33, Điều 35 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Quốc V. Bị đơn bà Bùi Thị Khánh L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Phạm Quốc V tổng số tiền là 825.000.000 đồng (*tám trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của ông Phạm Quốc V cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bà Bùi Thị Khánh L còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Huỷ bỏ Quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Cấm chuyển dịch quyền về tài sản".

Dừng phong tỏa tài khoản đối với tài khoản số 810003948839 tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V Nam Chi nhánh Điện Biên phòng giao dịch Him Lam, tên chủ tài khoản ông Phạm Quốc V, số tiền tại thời điểm phong tỏa: 40.000.000 đồng theo Quyết định số 02/2024/QĐ-BPBĐ ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bị đơn bà Bùi Thị Khánh L phải chịu toàn bộ 36.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch. Trả lại cho nguyên đơn ông Phạm Quốc V 18.375.000 đồng (*mười tám triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo biên lai số 0000943 ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị Khánh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001067 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Bà L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 04/4/2025).

Nơi nhận:
- TAND TP. Điện Biên Phủ;
- VKSND TP. Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TP. Điện Biên Phủ;
- Các đương sự;
- Người BV quyền và lợi ích hợp pháp của ĐS;
- Lưu Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Thủy